BnF Gallica

# Giáo hôi chúc so tu thân / cua Hô Ngoc Cân

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

Hô, Ngoc Cân (1876-1948). Auteur du texte. Giáo hôi chúc so tu thân / cua Hô Ngoc Cân. 1924.

**1/** Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

**2/** Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

**3/** Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

**4/** Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

**5/** Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

**6/** L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

**7/** Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
**utilisation.commerciale@bnf.fr**.

INDO-CHINOIS
8e pièce
288

# GIÁO HỘI

# CHÚ'C SỐ'

## TU THÂN

*( Le dignitaire modèle )*

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 2693

Imprimerie de la Mission
Quinhon ( *Annam* )
1924

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

NGƯỜI LẠNH
TRƯỜNG

# GIÁO HỘI

# CHÚ'C SỐ'

## TU THÂN

*( Le dignitaire modèle )*

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

Pua
8° Indchin.
288

Imprimerie de la Mission
Quinhon ( *Annam* )
1924

Imprimatur.

† D. GRANGEON

Vic. Ap.

*Làng-sông, 17 Sept. 1924.*

# Giáo-hội chức sở tu thân

## *Lời Bảo*

Đời nay thấy đã có nhiều nơi bày thói cấm phòng cho các kẻ làm chức việc trong họ, tôi thiết nghĩ đều ấy rất hữu ích ; phải chi mỗi họ làm được đều ấy và làm cho nên, thì chắc chẳng khỏi bao lâu mỗi họ sẽ nên xứng ràn chiên Chúa. Vì chưng như lời thiên hạ nói : *Thượng bất chính, hạ tắc loạn*, cho nên hễ thượng chính, thì hạ đều an : Chức việc tốt, thế tất con em cũng tốt. Bởi đâu có nhiều họ con em không được rập ràng, kẻ nhỏ ăn ở ngang tàng ương chướng, nói không nghe, sửa không lại ? Đều ấy âu là tại các chức có kẻ không chính đính, nên con em vịn choái mới có dây leo. Hễ các chức minh chính, thì con em đâu dám ngang tàng ?

Vì vậy muốn cho mỗi họ có thứ tự lớp lang, có thượng hoà hạ mục, thì tiên vàn phải lo cho có chức việc hẳn hoi, đừng để có ai mang tì vương ố. Dẫu cha sở ân cần lo lắng, mà trong hàng chức việc không có lòng sốt sắng chuyên cần phận sự, thì làm rối công việc cha sở lắm.

Suy đó đủ hiểu sự lo cho chức việc đặng nên người tốt, thật là một đều quan trọng : cho nên có phương thế nào mà lo cho được đều ấy thì nên dùng. Sự định đôi ba ngày cho các chức cấm phòng hằng năm, ấy cũng là một phương thần hiệu. Song cho các chức làm nên việc ấy, thì cần phải có cha sở hoặc cha nào thế mà giảng giải ít đều cần cho các chức

đặng hiểu ý tứ danh phận mình, hầu đặng nhờ lời giảng dạy mấy ngày ấy cùng nhờ ơn Chúa giúp, thì đặng tu thân về sau : kẻ sốt sắng sẽ nên sốt sắng hơn, và kẻ đã chẳng ở cho xứng chức phận, thì sẻ phản hồi cho kỷ mà lo cải quá tự tân. Như vậy thì thảy thảy đặng nên kẻ phụ tá các Đấng bề trên mà lo việc Chúa cho danh Cha cả sáng, cùng lo cho trong họ ai nấy đặng giữ đạo nên.

Vậy mọi người rõ biết bổn phận kẻ làm chức việc phải ăn ở thể nào cho xứng danh phận, thì ta dọn bổn nầy, đặt tên là GIÁO HỘI CHỨC SỞ TU THÂN, để cho ai muốn dùng đó mà giúp việc cấm phòng các chức cũng được, và dẫu không phải buổi cấm phòng, các chức xem mấy bài nầy mà chiêm nghiệm chín chắc, thì cũng là đều hữu ích lắm.

Đ. HỒ-NGỌC-CẨN.

## BÀI THỨ 1

# Vì ý nào mà đặt lên các chức

Vốn việc đạo cũng tợ như việc đời ; có vua quan dân sự, có tôn ti đẳng cấp, để xem sóc, dắc dìu, dũ bảo nhau cho biết đàng giữ đạo, cùng lo mọi việc công tư, cho họ đương vinh khương thới thạnh. Trong nước nhà tại triều tại tỉnh có vua quan đã đành, trong các xã thôn còn có tri hương, thủ bộ, lý xã, hương hào, dịch mục, v. v., để an trấp dân cư cùng phụng lệnh quan trên, để lo việc nước, cho dân an quấc thạnh. Nay trong việc đạo cũng vậy, tuy trong Hội thánh đã có Đức Giáo tông cầm quyền cả, cùng có các đấng Hồng-y tể tướng và các Giám mục, linh mục, để lo việc Hội thánh cùng chăn sóc giáo nhơn mặc lòng ; song trong các họ còn phải có các chức lớn nhỏ, để phụ hiệp cùng cha sở mà lo việc họ cho thơm danh đạo thánh.

Trong chức sở mục lệ có câu rằng : Bốn biển rộng xa, châu lưu bất kế, trong mỗi địa phận phải chọn năm sáu người trong giáo hữu, đạo lý tinh thông, khiêm từ, đức hạnh, bảo làm các chức cả, giúp việc Hội thánh, dưới phép linh mục, giữ gìn, xem sóc, thăm viếng, an ủi giáo nhơn, v. v. Ay đã rõ ý bề trên đặt chức việc lên là có ý gì.

Trong bằng cấp bề trên phát cho kẻ làm chức việc cũng chỉ một ý ấy mà rằng : « Nãng giả chư Tiền sanh thọ cứu thế chi chơn truyền tự tây tồ đông dĩ thọ thánh kinh, vảng hồi chính đạo,

Nhiên niệm phổ thiên chi hạ điểm hoá nan châu, cố trạch giáo trung liêm năng chi nhơn tán tương kỳ sự. » Nghĩa là : Xưa các đấng tiên sanh đã chịu lấy đạo chính Chúa cứu thế lưu truyền, từ bên tây dẫn đến bên đông, để truyền lẽ thánh kinh, đưa thiên hạ về đàng chính lộ. Song nghĩ giữa bầu trời rộng lớn, khó mà xem sóc dạy dỗ cho xiết, bởi đó chọn trong giáo hữu người nào liêm chính tài năng, thông minh đức hạnh để giúp giùm các việc.

Ý Hội thánh xưa nay từ bên tây dẫn đến bên đông đều như vậy ; và từ đời các thánh Tông đồ cũng đã có như vậy ; vì chưng đều ấy là lẽ tự nhiên, hễ nơi nào có hội có ti, ắt cũng phải có người làm lớn để xem sóc các việc, mà hội công đồng thì càng phải có nhiều kẻ xem sóc coi ngó mới khắp được.

Vậy hỡi quí chức, hãy suy ý bề trên đó mà nghĩ đến chức phận mình chẳng phải là kém đâu. Mình chẳng ăn lương hưởng lộc như kẻ có chức tước phần đời ; song lộc mình Chúa cũng dành để đời sau. Chức mình tuy chẳng phải là chức thánh, song mình cũng thông quyền xa gần cùng những phẩm trật Hội thánh mà chăn giữ đoàn chiên Chúa và lo việc đạo thánh cho sáng danh Cha cả. Ý bề trên đặt quí chức lên thì như vậy : nếu quí chức chẳng làm như ý bề trên sở định, thì hoá ra người vô sự ; làm chức việc chẳng phải để ngồi trước ăn trên, chẳng phải để cho con em dạ vâng thưa bẩm. Mình làm lớn, con em phải

kính vâng tôn trọng là phải, vì mình cũng thay quyền thế vị bề trên mà xem sóc con em trong họ ; song mình phải biết phận sự mình mà làm như ý bề trên đã bàu mình lên, thì mới đáng kính tôn tuân phục mà chớ.

Hỡi quí chức, hãy nghĩ lại một chút mà suy coi thử việc mình làm, lời mình nói, cách ăn nết ở mình bấy lâu có hạp ý bề trên chăng ? Nếu còn sai suyễn, thì hãy kíp giục lòng thống hối mà cải quá tự tân, hầu nên xứng đáng hàng chức việc.

## BÀI THỨ II.

### Tiếng chức việc nghĩa là gì ?

Trong các chức có kẻ làm ông trùm, có người làm ông câu, lại có kẻ làm ông biện hoặc ông giáp ; song tên chung cũng là *chức việc*. Vậy xin quí chức chiêm nghiệm nghĩa lý chức phận mình đôi chút, để hầu ăn ở cho xứng danh, xứng phận. Thường hai tiếng danh phận quen đi với nhau, vì hễ có danh, ắt cũng có phận ; người ta thường coi mặt đặt tên, cho nên khi đặt tên cho một chức tước nào, cũng lựa tiếng mà đặt cho hạp phận sự chức tước ấy ; như gọi rằng : Tuần vũ, vì phận sự quan phải xem sóc vỗ trị cả tỉnh ; gọi là Án-sát vì chính phận sự quan là lo xét các án từ. Nay quí chức thì gọi làm sao ? Thiên hạ gọi tên chung là

chức việc. Nghĩ lại mà coi tên ấy nghe cũng ngộ và cũng dễ hiểu phận sự chức ấy làm sao. Ngộ, là vì dùng một tiếng mà gồm chung được hết ; ngộ, vì tiếng ấy chỉ vẽ cho các chức phải nên giống Đ C G. Vì chưng Đ C G. dầu được chức tước cao trọng hơn hết mọi loài, song khi Người xuống thế, thì Người rằng : *Tao chẳng phải đến cho người ta giúp Tao, song đến cho đặng giúp người ta.*

Vậy nay chức việc cũng vậy : lãnh chức, thì cũng phải gánh việc, cho nên gọi rằng : Chức việc. Đã gọi rằng chức việc, thì không phải là chức vô sự, không phải là chức ở nhưng. Thế gian có nhiều chức có tên mà không có việc, vì có khi nhà nước ban chức nọ tước kia để thưởng công, để trọng kính kẻ có công danh mà thôi, chẳng phải thêm việc chi cho kẻ ấy. Còn chi như chức việc, thì lãnh chức để làm việc, chức đi đâu thì việc theo đó, vì hai chữ chức việc chẳng rời nhau.

Nói rằng : chức việc thì nói trổng, chẳng chỉ việc gì riêng cho hẳn, cho nên mọi việc hữu ích cho họ, bất luận việc gì, thi các chức phải lo hết. Mà các việc các chức lo trong họ thảy đều chủ ý làm sáng danh Chúa, thơm tiếng đạo cùng giúp con em trong họ, khi sống đặng giữ đạo nên, và giờ làm chung đặng dọn mình chết lành. Xét việc đó thì chẳng phải là việc hèn đâu, cho nên chức các ông cũng là chức trọng trước mặt Chúa. Hồn trọng hơn xác, thì việc bổn phận các chức trong họ cũng nói được là trọng hơn việc các chức trong làng. Chức việc làng lo việc binh diêu thuế

viết, điền thổ đinh dân, ấy là việc phần xác và lo cho vua chúa ở đời, lo cho nước nhà tạm gởi : còn việc các chức trong họ, thì lo cho mọi người trong họ, bất câu là hoàng đầu bạch xỉ, bất luận là trưởng lão ấu nhi, chỉ lo cho ai nấy đặng sống thánh chết lành. Lại lo các việc ấy là lo vì Đ C T. là vua cả trời đất, lo cho quê thật đời sau trên nước thiên đàng. Ây là chức việc trong các họ, hãy suy việc, thì biết chức là thể nào. Tuy bề ngoài chẳng có đai quan y phục, chẳng có thẻ bạc bài ngà, song trước mặt Đ C T., thì bổn phận quí chức trọng hơn việc vua quan phần đời là thể nào.

Quí chức hãy suy trong đời cấm cách, đạo Chúa chưa được thong dong; khi ấy nếu không có các chức việc các họ mà lo cho giáo hữu, thì các cha biết nhờ ai, biết tin cậy ai mà đi lo làm phúc làm phận cùng lo phần rỗi cho con chiên ? Vã vua quan khi ấy cũng hiểu các chức trong các họ hay giúp được việc đạo lắm, cho nên cũng truyền tầm nã mà bắt đạo đồ đạo trưởng hết thảy, chẳng phải là bắt đạo trưởng mà thôi. Mà nhiều chức việc khi ấy đã đặng phước tử vì đạo cũng vì ân cần bổn phận, quyết xả sinh thủ nghĩa cho trọn đức kính Chúa yêu người. Kìa như chơn phước Năm Thuông, Trùm Lựu, Trùm Phượng v.v. Ây là những đấng đã làm chức việc cùng đã làm trọn việc theo chức, nên đã đáng làm thánh, rày khắp Hội thánh đều tôn xưng là Chơn phước.

Ây nghĩa lý chức việc là như vậy, xin quí

chức chiêm nghiệm mà giữ cho trọn niềm bổn phận, thì sẽ được như lời hứa trong bằng cấp rằng: *Thoảng khắc cần quyết chức, tất hữu vinh thăng*, nghĩa là: Nếu ân cần giữ trọn bổn phận chức ấy, thì sẽ được vinh thăng, có khi vinh thăng ở đời nầy, và nhứt là được vinh thăng trên chốn thanh nhàn cõi thọ.

## BÀI THỨ III

### Kẻ làm chức việc phải có tài đức thể nào.

Trong Mục-lệ tóm lại một câu mà rằng: *Đạo lý tinh thông, khiêm từ đức hạnh*, ấy là hai đều kẻ làm chức việc họ phải có cho được làm việc bực mình nên. Sự thông minh và sự nhơn đức, ấy là hai đều kẻ làm lớn thường phải có, thì kẻ nhỏ mới kính tôn vâng phục cho trọn. Kẻ lớn không thông minh nhơn đức, chỉ lấy quyền hào sức lực mà sai sử, thì có khi người ta cũng phục, song diện phục, mà tâm bất phục; bởi đó cho nên lại sinh diện thị bối phi: Trước mặt thì coọ em cũng dạ dạ vâng vâng, cũng thưa rằng: phải phải; mà sau lưng nó lại bẻ bai chẳng còn muốn vâng cứ nữa. Vậy kẻ chỉ nhờ tài thế để làm lớn mà thôi, thì quyền chẳng vững và kẻ bề dưới chẳng thật lòng vâng phục. Nói rằng quyền ấy chẳng vững, vì tài tận thế suy, thì con em chẳng còn kính vì chi nữa: Bởi chúng nó phục là phục tài phục thế; hết thế hết tài, thì cũng hết tôn hết phục. Thần thế và của cải là hai giống ở ngoài ta,

cho nên nó dễ mất lắm. Còn sự thông minh và sự nhơn đức là hai giống ở trong mình ta, khi ta đã được sự thông minh và nhơn đức thật, thì nó hằng theo ta luôn không ai đoạt nó đi được. Vã vì nó hằng ở trong ta, nên khi thiên hạ kính ta vì nó, thì ấy là kính ta bề trong thật, chẳng phải kính bề ngoài mà thôi. Xưa ông Ximôniđê vượt biển bị phong ba, phải đắm tàu, khi ấy những kẻ qua giang ai ai cũng lo lấy các của quí cùng tiền bạc để hộ thân. Song thấy ông Ximoniđê chẳng lấy đi gì sốt; bây giờ có kẻ hỏi ông sao không lấy ít của gì để hộ thân, mà lội bơi hai tay không làm vậy? Người bèn đáp lại rằng: « Mọi của cải tôi thì hằng ở với tôi. » Mà hẳn thật như vậy, vì chưng khi những kẻ lội bơi được mà lên đất, có lận được năm đồng mười trự ăn hết rồi cũng phải xin kiếm mà độ khẩu. Song ông Ximoniđê thì ai nấy đều kỉnh trọng, kẻ dâng áo xuống, người dâng tiền bạc, kẻ lại rước về nhà. Ấy là vì ông ấy có tiếng thông minh và đức hạnh hẳn hòi, nên thiên hạ kính tôn như vậy. Kìa xem sự thông minh và bề tiết hạnh là của chẳng hay mất và làm cho người ta được danh giá là thể nào.

Nay qui chức muốn cho con em kính tôn vâng phục cho vững bền, cho thật bụng, thì cũng phải có sự thông minh và sự nhơn đức như vậy. Hai đều phải có mới toàn hảo; nếu bề thông minh có thua sút, thì ít nữa bề đức hạnh phải cho hơn: vì như lời Kinh thánh dạy, sự nhơn đức thì có ích mà làm đặng mọi sự. Thế gian cũng hay nói rằng; « *Đức trọng quỉ thần kinh* ». Vậy người có

đức quỉ thần còn kính sợ, thì huống nữa là loài người ta. Sự thông minh tuy phải có chúc, song cần thiết phải có đức hạnh ; có đức hạnh mà thiếu sự thông minh, còn chịu được ; chí như thông minh mà không đức hạnh, thì đã không ích, lại nhiều khi cũng có hại. Vì chưng như lời thánh Phao-lô đã dạy, sự thông minh hay xui tính kiêu ngạo : ỷ mình thông minh khôn ngõ, chẳng muốn chìu ý ai ; ỷ anh em đã không thèm nghe, có khi lại muốn bẻ ý cha sở nữa. Bởi đó nhiều lần theo ý riêng mà làm hư việc chung, Xét vậy đủ hiểu quí chức phải có đức hạnh là thể nào.

Song phận sự các chức phải dạy vẽ con em, phải ủi an giáo hữu cho phải, cho đạo lý tinh thông, mới làm các việc ấy cho xuôi được. Vã còn phải biết dọc sách giúp kẻ liệt hoặc giảng sách trong nhà thờ ; lại có khi phải làm sổ, biên ký, phải tính mãi biện, v. v. Nếu chẳng thông chữ, thông toán cho đủ phần việc, thì cũng ra nhẹ thể chức việc. Vậy về sự thông minh thì phải có ít nữa đủ phần việc mình như vậy. Bằng vì nhơn số họ hi thiều, chẳng có được mấy kẻ thông minh chữ nghĩa, nên bề trên đã bầu người dốt nát lên làm chức việc, thì kẻ ấy phải lo cho có bề đạo hạng xa trỗi để bồ chế sự thông minh. Như vậy dầu mình dốt con em cũng kính tôn khâm phục và giúp được việc Hội thánh hơn là kẻ thông minh mà chẳng có đức hạnh gì.

Ấy lược qua ít lời cho quí chức nhớ lại mình phải có tài đức thể nào, để lãnh chức phận mình cho xứng, đừng bắt chước thói thế gian : thấy chức

thì ham, mà tài đức nỡ có. Như vậy đã không làm ích gì cho ai, lại thêm làm ô danh đạo thánh và ngày sau phải trả lẽ về chức phận mình, thì lâm phải da đoan rất nên khó gỡ. Chi bằng rày tính trước cho xong : Thấy mình vô tài kém đức, đừng tham chức tranh quyền ; bằng bề trên đã bàu mình lên, thì hãy lo tu đức luyện tài, để gánh nổi việc bậc mình, hầu giúp việc đạo cho danh Cha cả sáng và cho giáo hữu đặng nhờ phần rỗi.

## BÀI THỨ IV

### Kẻ làm chức việc phải có tài đức nào.

Trong sách Giáo hữu chức sở Mục lệ có lời rằng: « Trước hết kẻ làm chức việc trong giáo hữu, thì phải có thanh danh tiết hạnh, khôn ngoan trọng hậu, nghiêm trang khiêm nhượng, chịu lụy sốt sắng, cần mẫn học hành đạo lý tinh thông... Nên ví bằng kẻ mê tửu sắc cờ bạc, kiện cáo, kình địch, nói lời tục tĩu, chưởi rủa, kiêu ngạo, cho vay ăn lời chẳng theo lẽ công, cùng trễ nải việc linh hồn mình, làm gương xấu cho giáo hữu bắt chước cùng các đều khác như vậy. Những kẻ làm vậy chẳng đáng chịu lấy chức trọng ấy. »

Quí chức nghe bấy lời đủ rõ mình phải có tài đức thể nào, mới đáng làm chức việc họ.

Vậy trong các đều đó, có đều phải lo cho có, có đều phải lánh cho xa. Đều phải có, là phải có

thanh danh, tiết hạnh khôn ngoan trọng hậu, v. v.. Trước hết có thanh danh, ấy là phải có tiếng tốt. Vốn tiếng tốt, là của quí hơn nhiều của cải, như lời Kinh thánh đã dạy, song ở nơi kẻ lớn lại càng quí hơn nữa : Vì chưng kẻ lớn mà không có thanh danh, thì khó mà sửa đang kẻ nhỏ. Kẻ lớn đã mang tiếng xấu, thì con em cũng dễ ngươi chẳng biết sợ, thì mình sai sử cũng bất linh : vì trong lòng nó cứ đem câu *Tiên xử kỷ* ra, mà chữa mình cho khỏi chịu câu *Xử bỉ*. Vì vậy ai muốn xử bỉ, thì phải xử kỷ vi tiên, đừng để cho mình mắc đều gì dơ danh xấu tiếng, ấy là phải có thanh danh.

Mà muốn cho đặng thanh danh, thì phải giữ trọn các đều nói tiếp theo đó, là phải có tiết hạnh, khôn ngoan, trọng hậu, nghiêm trang, khiêm nhượng, chịu lụy, sốt sắng, cần mẫn.

*Tiết hạnh*, là phải ở cho có nết na đằm thắm, ở cho ra người có mẹo mực hẳn hoi, tánh tình độ lượng.

*Khôn ngoan*, là biết dè giữ lời nói việc làm, mọi đều phải cẩn thận, suy cho chín, xét cho cùng, mới mở lời nói ra, mới tra tay làm đến. Thà chậm nói mà khỏi lầm, chẳng thà nói ra, mà sau lỡ việc.

*Trọng hậu*, là biết kính vì kẻ bậc trên, biết hậu đãi người bậc dưới, thể nào cho mọi người trên dưới được đẹp tình vừa bụng.

*Nghiêm trang*, ấy là đều phải có nơi kẻ cả, mới ra người thể thống ; làm lớn mà nói phô giễu cợt, cười reo cả tiếng, nói pha chơi pha lửng,

chẳng giữ sự nghiêm trang, thì sao cho uy nghi thể diện. Tuy phải ở cho hiền hoà vui mặt, đừng làm bộ kiêu căng, song vui chẳng phải như thằng hề con hát, vì đó là mất sự nghiêm trang.

Nhưng còn phải biết chế sự nghiêm trang cùng đức *khiêm nhượng*, vì có kẻ muốn làm nghiêm; mà có bay mùi ngạo; làm tướng dáng nghiêm trang, mà bộ không thèm xem xuống, đó là nghiêm trang không khiêm nhượng. Đức khiêm nhượng là nền mọi đức, mà bậc càng cao cả, thì đức khiêm nhượng cần phải thẳm sâu, thì bậc cao mới vững mà chớ. Đừng nghĩ mình đã làm ông nọ ông kia, thì không kể chi con em, muốn cao thanh đại ngũ, kêu con nọ thằng kia, chẳng còn sá chi người niên cao đầu bạc.

Bởi đức khiêm nhượng lại sinh đức *chịu lụy* vâng lời; vì biết vâng lời chịu lụy, thì mới cần cán *siêng năng*. Ở đời dầu bậc nào, cũng còn phải phục quyền trên, ví như bậc vua chúa, thế gian cho là bậc trên hết rồi đó; song vua chúa còn phải vâng lệnh Trên, mới an ngôi vững nước. Kìa ta xem vua Saolê phải Chúa bỏ vì làm sao, chẳng qua là vì chẳng tuân phép Chúa. Ta làm chức việc trong bọ, thì chưa phải là tột phẩm đâu, mà dám tự hành tự thiện, chẳng muốn vâng phép ai. Ta ở ngang đầu cứng cổ với cha sở, với kẻ lớn quyền hơn ta, mà ta muốn cho con em vâng phục ta sao? Ta muốn cho con em ở mềm mỏng với ta, thì ta phải làm gương về sự ấy trước đã, ấy là phải biết vâng lời chịu lụy mà làm mọi việc theo

ý bề trên, cùng làm cho ân cần siêng sắn. Như vậy mới được thanh danh, con em mới vui lòng tin phục.

Lại cho đặng thanh danh, thì đều cần thiết hơn hết, là lo cho khỏi mọi nết xấu, vì chưng kẻ làm chức việc có vít nọ tì kia, thì sao cho khỏi con em đàm tiếu? Như vậy thì còn chi nữa là thể thống, còn chi nữa là thanh danh? Đã mất thanh danh, ắt cũng không còn thể diện, không thể diện, thì mặt nào nói nổi con em? Con em đã không tín phục, thì lẽ nào lo xuôi mọi việc trong họ?

Xin quí chức chiêm nghiệm bấy lời, mà lo cho mình có đủ tài đức xứng vị thơm danh, đừng để mình vương tì mang tiếng, như vậy sẽ lo được việc Chúa, rạng tiếng giữa họ đương, lại sau được thành công trên đất phước.

---

BÀI THỨ V

## Kẻ làm chức việc phải có lòng sốt sắng đạo đức thể nào.

Vốn chức việc họ bề trên đã đặt lên để lo việc đạo, việc linh hồn; bởi đó phần riêng chức việc phải sốt sắng đạo đức đã, thì mới trông lo xuôi việc họ, mới trông giúp được việc linh hồn con em.

Vì vậy chức việc phải có lòng sốt sắng đạo đức, ấy là đều cần thiết hơn hết, dầu làm hay nói giỏi, mà không có lòng sốt sắng đạo đức, thị cũng

không làm nên việc gì. Mà hễ có lòng sốt sắng đạo đức, thì thường xuôi mọi việc. Sự ấy cũng không lạ gì ; vì chưng việc gì người nhơn đức làm, thì có ơn Đ C T. giùm với, mà kẻ chẳng có lòng đạo đức gì, chỉ cậy sự khôn ngoan thế gian xác thịt, thì Chúa đà không giúp, lại có khi vì tại cậy tài cao khôn ngỗ, nên Chúa bỏ chẳng nhìn, như lời Người phán rằng ; *Kẻ khôn ỷ mình khôn, thì tao sẽ chê bỏ mà chớ*. Còn kẻ có lòng sốt sắng đạo đức tuy dầu dốt nát yếu hèn, mà cũng làm nên được nhiều việc cả thể. Vì vậy mà ông thánh Phaolô dạy rằng : *Lòng sốt sắng đạo đức thì có ích mà làm mọi sự*. Bởi đó kẻ làm chức việc mà có lòng sốt sắng đạo đức, thì việc chi cũng làm nên nổi. Song rủi như trong hàng chức việc mà khô khan nguội lạnh, đạo hạnh chẳng ra chi, thì thiệt hại trong họ đương lắm. Cha sở tài khuyên khéo giảng, thì cũng khó uốn lòng con trong họ, vì gương chức việc lu lít chưa minh. Cha sở có nói đến con em, thì nó cứ chữa mình rằng : Các chức đó mấy sốt sắng, mà chúng tôi phải sốt sắng ? Xin qui chức hồi tâm lại mà nghĩ đều ấy một chút, đừng để mình thua sút con em về phần đạo đức ; đừng để phải lời thánh Aucuxitinh trách rằng : *Chức quyền sang cả, mà nết ở xấu xa*. Đã có chức phải lo cho có đức, thì mới vinh danh, xứng thể. Có đức, ấy là phải có lòng sốt sắng đạo đức với Chúa, sau còn phải có tình ân nhơn khoan hậu với người.

Vậy phải có lòng sốt sắng đạo đức làm sao, thì hãy nhớ lại câu đã có trong Bằng cấp chức



BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS R.F.

việc rằng: *Túc hưng dạ mị, tư tư lưu ý ư thần công; li bạc lâm thâm thiết thiết tồn tâm vu thánh đạo.* Nghĩa là, biết dậy sớm thức khuya láu đáu hết lòng lập công linh; cam dày sương, đạp tuyết, thon von tất dạ bề đạo thánh.

Suy bấy lời, nghĩ đến mình mà thẹn, hai câu vắn tắt, ý vị thâm trầm, nghe cũng êm tai, gẫm lại càng thêm tủi dạ. Vì biết mấy đều còn khuy khuyết, chưa dốc chí trau giồi cho xứng rập in khuôn, thấy nết ở còn chậy đàng sai nẻo. Vậy thì hãy *dậy sớm thức khuya*, chẳng phải thức mà truyện trò vô lối, hay là bè bối cùng lũ bạc cờ trà rượu. Dậy sớm, chẳng phải dậy sớm để đi buôn tần bán sở, hay là cho đặng ra ruộng xuống đồng, hoặc vì việc gì phần xác như vậy. Song thức khuya dậy sớm, là thức vì lo việc Chúa, dậy mà lo việc linh hồn. Nếu con em biết thức khuya cho đặng đi học kinh hôm; dậy sớm cho đặng đi nhà thờ đọc kinh xem lễ; còn chức việc tối lại lo ngủ cho sớm, hoặc thức mà lo việc gì khác, chẳng thấy đến nhà thờ, thì có lẽ nào mà gọi là người sốt sắng đạo đức. Buổi mai con em biết dậy sớm, đi nhà thờ đọc kinh xem lễ, mà mình cứ ngủ thẳng giấc, hay là dậy mà lo việc nhà, còn việc xem lễ đọc kinh tại nhà thờ chẳng màng chi đến, thì còn gì nữa mà rằng: *Tư tư lưu ý ư thần công*. Kẻ có lòng sốt sắng đạo đức, thì hằng để lòng lo việc Chúa cho đặng tích đức lập công, chẳng dám chăm lo việc xác mà nhát việc hồn. Cho dầu phải đạp tuyết giày sương, là phải gian nan khốn khó cho đặng lo việc Chúa, việc linh hồn, việc họ đương,

việc con em, thì cũng chẳng dám từ nan, một nhớ câu *Thiết thết tồn tâm vu thánh đạo*, mà chăm lo cho danh Cha cả sáng, chẳng sá gì việc đời nhứt đán phù vân.

Phải chi các chức mỗi họ biết ăn ở sốt sắng, ân cần các việc thiêng liêng, năng đi nhà thờ nhà thánh, năng xưng tội chịu lễ thì con em, ai nấy cũng biết học đòi bắt chước, mà nên người ngoan đạo hẳn hoi, chẳng còn bơ thờ trễ nải. Song rủi thay ! Nhiều lần đèn đặt trên cao mà không sáng ; đã chẳng sáng cho kẻ dưới xem lên, thì ít nữa ngồi trên hãy xem xuống. Xem mấy người ngoan đạo mà tủi phận mình, thấy con em thường bữa vào tiệc thánh, mà mình đã nhiều tháng chẳng bước vào đây, như vầy chẳng thẹn sao ?

Vậy hãy hồi tâm nghĩ đến bậc mình mà lo cho càng ngày càng nên sốt sắng chữ *lưu ý ư thần công* lo tạc dạ : câu *tồn tâm vu thánh đạo* phải dặn lòng. Như vậy mới xứng vị xứng danh, lại đặng công thành danh toại.

—o—

## BÀI THỨ VI

# Kẻ làm chức việc phải có đức yêu người là thể nào ?

Qui chức đã biết rằng : Bề trên đặt mình làm chức việc để lo cho họ đương đặng thượng hoà hạ mục. Vậy cho đặng làm nên việc ấy, thì cần phải có đức yêu người là thể nào. Kẻ bề dưới trong họ xưa rày đã quen gọi là con em, vậy thì các chức phải lo lắng cho nó như con, vẽ vời cho nó như em, làm cha mà chẳng biết thương con, làm anh mà chẳng biết mến em, thì sao cho đáng mở miệng kêu nó bằng con em ? Vì vậy nếu đức thương yêu là cần cho mọi người, thì lại càng cần cho con nhà giáo hữu ; vì đó là đức riêng kẻ làm con cái Đ C T., như lời Người đã phán rằng : « *Nầy là dấu cho thiên hạ biết bay là con cái Tao là khi thấy bay có lòng yêu nhau.* »

Song trong giáo hữu ai càng phải có đức yêu người hơn, thế tất là những kẻ có việc lo cho kẻ bề dưới. Vì chưng nếu không có đức yêu người cầm cốt, thì mọi việc đều ra bơ thờ ; lúc lành mạnh chẳng biết giúp nhau : khi ốm đau mặc ai lo nấy ; đến khi chết càng thấy đều dở dang : Nơi có tiền có của thì biết săn sóc tới lui ; nơi không bánh không xôi thì để mặc thây với chủ. Đó bởi tại đâu ? Âu cũng vì đức yêu người chưa có.

Bổn phận kẻ làm chức việc, nếu thiếu đức kính Chúa yêu người, thì khó liệu cho kham, khó làm

cho trọn: Vì chưng luận về phần đời, thì chẳng đặng chút gì an ủi, tiền bổng đã không, tiền công nỡ có, thì biết lấy gì giục lòng mình chịu khó làm mọi việc bậc mình cho nên? Chỉ có một đức yêu người đi theo an ủi, thì ta mới chịu khó vui lòng.

Kẻ làm quan có lương vua lộc nước, người làm mướn có tiền chủ cơm thầy, vì đó nên chẳng dám mất công bỏ việc, một gắn lo cho đẹp lòng vua vừa ý chủ. Song kẻ làm chức việc, thì như ở lính không lương, như làm quan không bổng, như thiên hạ nói: « *Ăn cơm nhà đi vác tre lá ngà cho chúng*. » Vậy nếu không có đức yêu người đi với, ắt dễ thối chí sờn lòng mà bỏ lơ nhiều đều quan hệ. Chúng tôi cam lòng lo việc họ, chịu khó nhắc nhủ con em, ân cần săn sóc kẻ liệt lào, v.v., đó thảy là vì đức yêu người, không phải trông nhờ năm đồng mười trự gì đó; bởi vậy nếu ai chẳng có đức yêu người, thì lẽ nào vui lòng làm các việc ấy?

Vì vậy xin quí chức hãy chiêm nghiệm lấy đó, rồi xét lại trong mình đã có đức trọng đức cần dường ấy chưa? Đức ấy là như bạn lành hằng giúp giùm, đỡ đón, ủi an chúng tôi trong mọi lúc trần phiền chúng tôi phải chịu vì anh em. Đức ấy làm cho chúng tôi hằng nhìn xem Đ C G. ở trong anh em; vì đó cho nên hằng vui lòng chịu khó cho anh em đặng nhờ phần hồn phần xác. Đức ấy làm cho chúng tôi soi gương Đ C G. và các thánh Tông đồ bằng lòng hạ mình xuống mà giúp đỡ anh em và quên ích kỷ mà tìm ích cho anh em trong mọi

sự. Kẻ làm chức việc hằng phải nói được với con em, như thánh Phaolồ nói cùng bổn đạo thánh Corinthô xưa rằng: « Thầy hằng thương yêu anh em hết thảy vì Đ C G.. » ( I Cor. 16, 24 )

Bây giờ quí chức hãy xét mình phải giữ đức yêu người là thể nào, mới trông làm ích cho con em. Ta phải yêu người cho thật lòng bề trong, lại cũng phải tỏ ra nơi lời nói việc làm; chẳng phải là tỏ sự thương ngoài môi miệng vậy mà thôi, như lời ông thánh Gioang Tông đồ dạy rằng: « Ta chẳng phải yêu người bằng lời nói nơi miệng lưỡi mà thôi, song phải yêu thật trong lòng cùng lấy việc làm mà làm chứng » ( I Jean 3, 18. )

Vậy: 1° Phải yêu người thật trong lòng vì Chúa, chẳng phải vì bạc vì tiền hay là vì quyền vì thế. Kẻ thật lòng bề trong mà yêu người như vậy, thì chẳng hề biết vị mặt, chẳng xét kẻ hèn người sang, kẻ giàu người khó; một yêu mọi người vì Chúa, thương giúp mọi người vì Chúa, kẻ nghèo khó cũng như kẻ giàu sang; người dưng thiên hạ cũng dường anh em cật ruột; như vậy mới thật là kẻ có đức thương yêu.

2° Phải có đức thương yêu ra trong lời nói việc làm: Nói cho có ân nhơn tình ngãi, đừng trổ cùng truyền dạy khiến sai; ăn nói hiền từ đằm thắm, thì con em đã vâng phục, lại mến thương; bằng nói cung cách ỷ thế ỷ quyền, thì dầu bề ngoài có vâng, mà trong lòng chẳng phục. Bởi vậy quí chức phải tập nói phô cho có đức yêu người; mới lo cho xuôi việc Chúa.

Song đều cần thiết hơn hết, là phải lấy việc làm mà chứng đức yêu người : Khi ai trong họ có làm việc gì bí yếu phần hồn phần xác, phải vội kíp giúp giùm, như khi ai đến thưa đi rước cha đi rửa tội hoặc đi kẻ liệt, thì tỏ mặt vui vẻ vội đi tức thì. Khi thấy ai trong con em sai lỗi đều gì, thì lấy lời hiền lành ủi an dạy vẽ. Khi thấy ai túng ngặt đều gì, mà mình có thế giúp giùm được, thì chớ khá giả lơ. Tắt một lời, dẫu phần hồn phần xác, hễ có lẽ thương được con em trong việc gì, thì đừng tiếc công tiếc của. Như vậy đã được con em mến phục, lại được Chúa thưởng công đời nầy và đời sau chẳng sai.

## BÀI THỨ VII.

### Kẻ làm chức việc phải có đức khôn ngoan dè giữ là thể nào ?

Đức khôn ngoan biết dè giữ thật là đức trọng và cần kíp cho mọi người hết thảy : Vì ấy thật là đức riêng loài người, đến đỗi khi ai nói hoặc làm đều gì dại dột, thì người ta quen xỉ mắng là con nọ, là loài kia. Vậy nếu đức khôn ngoan cần cho mọi người, thì lại cần thiết cho kẻ làm lớn : Kẻ làm lớn có đức khôn ngoan mới làm mọi việc vững vàng xuôi xắn, như lời Kinh thánh rằng : *Người khôn ngoan biết dẫn đàng đi nước bước.* ( PROV. XV, 21 ) Còn chi như kẻ dại dột, thì làm

mọi việc như đi ban đêm tối tăm vậy ; ( ECCLE. II, 14 ) Nghĩa là làm mặc may mặc rủi, có xuôi thì chớ, có lỡ cũng rồi.

Kẻ làm lớn như vậy thì hại đến ích chung là thể nào. Phận mình làm việc đã không xong, lại làm hư đến việc kẻ khác : Vì chưng khi nhiều kẻ lớn phụ nhau mà làm một việc gì, nếu trong những người ấy có một kẻ chẳng khôn, thì những người kia, dầu khôn mấy, nhiều khi cũng trương mắt mà chịu, không sửa lại được chút nào. Ví dụ như các quan tướng bàn mưu sâu máy nhiệm với nhau, để hãm vây quân giặc ; song chẳng may trong chư tướng có một ông ơ hờ, về nhà mách miệng lại với đờn bà ; bà nầy lại thông ra cho bà khác, vừa có kẻ đưa tin lại cho bên nghịch, thì bên nghịch sắp mưu thầm đặt trái phá nơi các ngả bên kia sẽ đến vây. Khi đến kỳ mới rõ kẻ thủ mưu, lại mắc mưu, vậy chúng đã không đặng, mình lại phải vây cùng bại trận cả thể. Ấy là vì ai ? Cũng vì trong chư tướng có một ông chẳng khôn.

Xin quí chức suy ví dụ đó, mà nghĩ đến việc mình cũng như vậy : quí chức có ở khôn ngoan, biết dè giữ, thì giúp nhau làm được nhiều việc sáng danh Chúa cùng làm ích cho họ đương ; bằng như trong các chức có người nhẹ dạ chẳng biết giữ lời nói, chẳng hay xét việc làm, thì hại việc họ cùng sinh khó lòng cho anh em lắm.

Vậy các chức phải ở khôn ngoan, biết dè giữ là thể nào ? Khôn ngoan trong việc làm, dè giữ trong lời nói.

1 — Khi toan làm việc gì, bàn tính việc gì, thì phải xét trước suy sau cho chín chắn coi thử việc ấy có ích gì chăng ? hoặc có sự gì hại bởi đó mà ra chăng ? Phải lấy sự làm sáng danh Chúa cùng ích chung họ làm mục đích mà xét, thì mới là khôn ngoan, bằng cứ xét theo ích kỉ, thì cứ lâm đại hoài. Có nhiều lần ta hiểu bàn tính thể nọ là khôn, xử đoán thể kia là minh ; song bàn như vậy xử như vậy, thì có bề thiệt riêng cho cữa nhà ta, cho con cái ta, tức thì ta làm thinh không nói, hoặc kẻ khác có nói thì ta bác đi. Làm việc như vậy thì khôn làm sao được ? Đó là khôn cho nhà, cho cữa, khôn cho vợ, cho con, không phải là khôn ngoan chức việc. Khôn ngoan như vậy Chúa đã làm án rằng : *Sự khôn ngoan những quân khôn ngoan thể ấy, Tao sẽ phá tan ; tính cơ xảo những kẻ cơ xảo như vậy, Tao sẽ luận phi.* ( I Cor. I, 19. ) Xin quí chức chiêm nghiệm bấy lời mà lo giữ sự khôn ngoan trong các việc mình làm cho họ.

2 — Việc làm phải khôn ngoan đã rồi ; mà lời nói lại phải cũng dè giữ : Vì việc làm không khôn, thì thường hư phần việc mình mà thôi, phần việc kẻ khác làm khôn thì được. Còn chí như lời nói không khôn, thì nhiều lần hại lây ; như quí chức đã thấy ví dụ trên nầy. Bởi đó xưa nay dẫu phương nào xứ nào cũng có lời hiền nhơn di truyền trong sách trong vở mà dạy « thủ khẩu như bình », đừng có để hở hang kẻo sinh nhiều đều hư hại. Thánh Giacôbê rằng : *Ai ngờ mình là người ngoan đạo mà không biết hãm cầm miệng*

*lưỡi, thì lòng đạo nó là giả trá mà chớ.* ( JAC. I, 26. ) Vì vậy quí chức phải lo dè giữ miệng lưỡ i cho lắm : Khi Cha sở bàn tính với mình việc gì, khi nhóm cử các chức đã bàn việc gì, đã nói làm sao, thì đừng nhạy miệng đem mách việc ấy lại với vợ với con, hay là với người nào khác. Bao giờ cha sở hoặc họ khỉ sự rao cho đồng họ đặng biết, thì bây giờ mới nên nói ra.

Chẳng những phải giữ miệng trong các việc thể ấy ; lại thường khi truyện trò nói phô, cũng phải giữ lời nói cho xứng thể thống, mới gọi rằng khôn. Làm chức việc mà nói phô cẩu thả, gặp chi nói nấy, gặp đâu nói đó, thì ấy là đều lỗi đức khôn ngoan lắm.

Xin quí chức xét mình lại bấy lâu có giữ trọn đức khôn ngoan như vậy chưa ; nếu chưa, thì hãy kíp tự hối và dóc lòng về sau, ngõ giúp được việc Chúa cho danh Cha cả sáng.

## BÀI THỨ VIII

## Kẻ làm chức việc phải có đức chịu khó nhịn nhục là thể nào ?

Vốn mọi người thảy đều phải có đức nhịn nhục chịu khó như lời ông thánh Phaolồ đã nói trong thơ gởi cho bổn đạo Hêbêrêu rằng : *Đức chịu*

*khó cần kip cho anh em đặng chịu lấy phần thưởng Đ C T. hứa.* ( Hebr. x. 36 ); song phận sự các chức càng phải có đức nhịn nhục chịu khó hơn nữa: vì chưng phận sự các chức là phải làm việc theo ý nghĩa chức mình là *chức việc*; mà muốn làm việc cho nên thì cần phải nhịn nhục chịu khó. Chịu khó vì năng gặp nhiều việc gay go nặng nề; nhịn nhục vì thường lâm nhiều kẻ gièm pha bắt bẻ. Ai chẳng hay nhịn nhục, chẳng quen chịu khó, thì chẳng có lẽ làm việc bổn phận mình cho trọn được. Bởi đâu có ông nọ ông kia, khi lâm việc gi trái ý, liền nổi xung đem bằng cấp nạp lại cho cha sở mà xin từ chức? Đó là vì thiếu đức nhịn nhục, chịu khó. Bởi đâu lại có kẻ hay lấy bỏ việc họ, nhóm cử không đi, đòi mời không tới? Đó cũng vì thiếu đức nhịn nhục chịu khó. Trong bậc kẻ làm chức việc thật phải có đức nhịn nhục chịu khó lắm, thì mới an trí vui lòng mới làm xuôi mọi việc : Vì chưng biết mấy đều phải nhịn nhục làm lơ, biết mấy chuyện phải làm thinh giả điếc, nào mấy ai được đẹp bụng mọi người trên dưới? Thiếu chi việc phải mất lòng kẻ nọ người kia? Bởi đó cũng lắm khi lâm phải tiếng nặng tiếng nhẹ, cũng ghe lần có kẻ nói ngược nói xuôi, nếu không đức nhịn nhục, thì sao cho khỏi phiền chí sờn lòng? Có khi trong hàng chức việc bởi chẳng hạp ý nhau, thì thả giọng chát giọng chua, tiếng cay tiếng đắng làm cho tức ruột phừng gan, mích lòng xúc ý, nếu không đức nhịn nhục ắt sẽ ra bá hoạ tam tinh, ông nầy trở lại mắng la ông khác, nói không nên một lời, xử không thành một chuyện, như

vậy nào còn chi thể diện, nói sao nổi với con em? ấy vì đâu? cùng vì thiếu đức nhịn nhục.

Nhiều lần trong con em nhiều tên cũng ngang đầu cứng cổ lắm, nói chẳng biết nghe, xử không muốn phục; hay là có phục nữa cũng còn lằm bằm lầm bầm, nói cạy nói xeo, nếu ta không biết đàng nhịn nhục, ắt không khỏi khích khí ra tay, mà việc càng ra nhuốc hổ. Sự ấy quí chức đã tầng thấy, có khi cũng đã tầng làm. Bởi không nhịn nhục, muốn ra tay cự với đứa tiểu nhơn, ai hay tiểu nhơn vốn là tiểu nhơn. Khi nổi máu xung lên, thì nào quản gì người quân tử. Đó đã cho một tai, đây cũng hoàn lại một cú, như vậy còn gì thể diện? Tội đứa kia dầu đáng ở tù trọn kiếp, mà thể thống mình cũng đáng hổ muôn năm. Vậy chi cho bằng lấy đức nhịn nhục mà thắng lướt mọi sự, như lời ca thiên hạ rằng: *một sự nhịn, chín sự lành*, miễn là ta lấy lòng ngay lành, lấy đức khôn ngoan, mà làm mọi việc, cho dầu có ai chẳng ưa mà nói đàm xoi cách nầy thế nọ, thì chớ màng chi đến. Nếu có ai phạm đến ta tỏ tường, thì để cho kẻ khác nói, hay là ta có nói, thì nói cho hiền lành hoà nhã đừng tỏ bộ nóng xung, đừng cao thanh đại ngữ: nói cho hiền từ mà trúng lý, thì ai ai cùng mến phục; và biết nhịn nhục, thì kẻ có lỗi lần lần cũng sẽ tự hối ăn năn và càng đem lòng mến phục ta hơn nữa mà chớ.

Đức nhịn nhục phải có vì nết xấu nơi kẻ khác; mà đức chịu khó lại phải có vì nết xấu riêng ta, vốn ai nấy có tính ưa ế hay yêu mình, hay tránh

nặng tìm nhẹ; mà trong bậc kẻ làm chức việc nhiều lần phải lao đao khó nhọc lắm, phải mất công bỏ việc nhà, phải thức khuya dậy sớm, viếng thăm canh giữ kẻ liệt lào, ủi an dạy dỗ người ngu muội; nếu không có đức chịu khó, thì hoặc bỏ lơ các việc ấy, hoặc làm cách bất đắc dĩ, lại thêm phàn nàn mất lòng Chúa; như vậy dã mất công, lại thêm mang tội, thì nào đặng ích gì. Vì vậy quí chức hãy lo tập luyện hai đức ấy hằng ngày luôn. Khi có dịp gì phải chịu khó, phải nhịn nhục, thì hãy nhớ lại hai đức ấy, cùng chớ quên lời Chúa đã phán hứa cùng các thánh tông đồ rằng: *Bay có lòng chịu khó nhịn nhục, thì sẽ đặng phần linh hồn bay* ( Luc. xxi, 19 ).

## Bài thứ ix

### Kẻ làm chức việc phải hoà rập cùng nhau là thể nào?

Có lời Kinh thánh rằng: Dây ba tao đánh lại một thứ khó đứt. Lời ấy có ý dạy ta cho biết đồng lòng rập ý với nhau, thì dầu yếu cũng ra mạnh; nhược bằng bất thuận cùng nhau, dầu mạnh mấy cũng ra yếu. Dẫu ma quỉ địa ngục, nó muốn hại linh hồn ta, thì nó cũng phải rập ràng với nhau

mới trông thành việc. Bởi đó chính lời Đ C G. phán rằng: *Nếu ma quỉ chia phe cánh đánh nhau, thì có lẽ nào nước nó được vững?*

Qui chức suy qua bấy lời đủ hiểu phận sự kẻ làm chức việc phải rập ràng một lòng một ý cùng nhau là thể nào. Có đồng lòng thì mỗi việc mỗi xuôi, không hiệp ý thì trăm đều trăm hại; hại cho nhau đã đành, lại hại ích chung trong họ. Việc phận sự đã bây banh, lại cũng làm hư trăm việc khác: Vì chưng thấy chức việc nghênh ngang, thì con em cũng ra nghễnh ngảng; chức việc không rập ràng, con em hiệp hoà sao đặng? Con em ba hạng nói không nghe, họ đồng họ ven răn he không nổi, cũng vì các chức mỗi ông mỗi thế, ông muốn cạy đàng nọ, ông lại muốn bát đàng kia. Khi đi nhóm cử thì cứ rình mặt nhau, có ông nầy ra mặt, thì ông nọ lại xây lưng; bằng có gặp nhau, thì những rầy rà khích khí, như vậy sao cho xuôi việc họ, sao cho nói nổi con em? Có kẻ khi ngồi với nhau thì vị tình vị mặt, chẳng dám xúc ý mich lòng, ai hay lại diện thị bối phi, vừa khuất nhau liền bẻ bai nầy nọ. Các chức ở với nhau như vậy, thật ví như chuột bầy đào không thành lỗ.

Khi ra xử đoán ông nầy luận tha, ông kia đòi bắt; ông nầy rằng đáng vạ đáng roi, ông kia lại nói: vô bằng vô chứng; có khi cải lẫy nhau, rồi mỗi ông đi mỗi ngả. Như vậy việc họ đã hư, việc tư cũng rối, làm cho trên dưới mất sự thuận hoà, con em lại thêm khi thị.

Kìa qui chức hãy xem: Họ nào chức việc rập

ràng, thì bên làng cũng hay kiêng sợ ; bằng những làng gián tạp, mà thấy bên họ chức việc lôi thôi, thì bên làng dễ ngươi niết sử. Kẻ ngoại đã không trở lại thêm, mà kẻ đã trở lại rồi, cũng ra nãn lòng thối chí. Giữa đạo binh mà chư tướng không hoà hiệp, ắt binh sĩ cũng nguy, trong hội giáo các chức chẳng rập ràng, thì giáo nhơn cũng lụy. Đợi nói chi dài, các chức hãy xem gương họ nọ họ kia sờ sờ trước con mắt đó. Bởi đâu mà họ nọ một ngày một thạnh, xưng tội chịu lễ càng bữa càng đông, các lễ lạc trọng thể uy nghi, giáo hữu tới lui truyện trò vui vẻ, các chức truyền một tiếng, con em vâng lệnh chẳng trì ; cha sở nói một lời, ai nấy tuân hành lập tức. Ấy là vì các chức rập ràng, trên hoà dưới thuận. Còn chí như họ kia đó ? Sao mà mọi đều phế trễ, mọi việc đều để nghễnh ngang, nhà thờ hư nát mặc nhà thờ, cha sở có lo mặc cha sở, ai làm sao cũng mặc thây, dầu tốp trẻ con cũng không ai nói nổi, khoán lệ xưa không sá kể, luật phép nay cũng chẳng xem sao. Ấy vì đâu ? cũng vì các chức không hoà hiệp.

Ôi ! Thật không chi hại việc họ đương cho bằng các chức không thuận, họ nào làm phải các chức như vậy, thì rủi ro là thể nào ! Mà sự ấy cũng không lạ : Vì chưng như lời ông thánh Bênađô dạy rằng : *Chốn nào bằng an, thì nên nơi Chúa ngự, nơi nào bất thuận thì đã rõ là chốn quỉ ma.* Vậy quỉ ma đã gieo sự bất thuận vào đó, để làm cho nên chốn nó ở ; khi nó đã ở được đó rồi, thì nó làm cho mọi việc ra bày ba, người ta ra lỗ mỗ,

chẳng còn thừa thượng tiếp hạ, chẳng côn đẳng cấp tôn ti; chức việc không một ý một lòng, thì con em cũng mỗi người mỗi bụng.

Lại thêm sự rủi nầy, là khi đã không ưa nhau, thì cũng viện cho thành vai thành cánh, ai cũng muốn cho phe mình thắng thế, cho nên cũng viện cho đông, viện không đặng trong hàng các chức, thì viện xuống con em, hoá ra kiếm đều sinh chuyện, làm cho bất thuận cả dưới cả trên. Ôi! giống cỏ lùng rất hư hại, kẻ nghịch thù đã gieo giữa đồng ruộng Hội thánh, mà làm hư hại giống lúa Chúa Ki-ri-xi-tô! Ta hãy tỉnh thức canh giữ cho khỏi kẻ ấy, thì mới trông hột giống Chúa gieo giữa họ thù đương ta sẽ trỗ sinh hoa quả tốt lành.

Ấy nghĩa là phải giữ sự thuận hoà, đừng có đều gì tương khắc: hãy đồng lòng hiệp ý, trước mặt làm sao, sau lưng cũng vậy, thì mới thật là thuận hoà mà chớ.

Các chức phải hoà hiệp với nhau, chẳng phải các chức trong một họ mà thôi, lại các chức trong một hàng tổng thuộc về một cha sở, tuy khác họ, song cũng phải một lòng với nhau. Khi có việc gì chung mà cả hàng tổng phải chung cục cùng nhau, thì các chức phải rập ràng, cho con em được hoà hiệp đừng phân lê nài nạnh, đừng trang cạnh trước sau; phải kính nhường nhau mới xuôi mọi việc.

Bấy lời xin quí chức ghi dạ cùng hãy giữ hết lòng, ắt sẽ lo được mọi việc hẳn hoi cùng làm làm thơm danh đạo thánh.

## BÀI THỨ X

# Kẻ làm chức việc phải có lòng yêu đương kính nể nhau là thể nào.

Có lời Kinh thánh rằng: *Mọi loài đều yêu thương loài giống như mình* ( ECCLI. XIII, 19 ). Xét lời ấy loài người phải tất dạ yêu nhau mới phải, song trong loài người ai làm việc gì một ti một bọn với nhau, thì lại càng phải yêu nhau hơn; như vầy mới giúp nhau làm nên mọi việc. Còn chí như một ti một hội với nhau, mà tích lòng ghen tương khích khi nhau, thì mỗi việc mỗi hư trăm đều trăm tệ. Nay xét đến kẻ làm chức việc cũng vậy; dầu lớn nhỏ cũng đồng hàng chức việc với nhau; bởi đó phải tỏ lòng thương yêu kính nể nhau, đừng tỏ chút gì phân bì ghen ghét nhau bao giờ.

Bài trước nầy đã nói về sự các chức phải rập ràng một lòng một ý cùng nhau, mới lo nên việc họ. Song nhiều khi thấy trong các chức có đôi phe ba cánh, chẳng thuận với nhau chút nào. Đều ấy tại đâu? Âu là cũng vì thiếu sự yêu đương kính trọng nhau; mà bởi chẳng yêu đương kỉnh trọng, thì lại sinh phân bì lê cùng hạch xách xoi bói nhau nữa.

Vậy trước hết về sự yêu đương kỉnh trọng nhau, thì xin qui chức hãy nhớ lời thánh Phaolồ dạy bổn đạo Rôma rằng: *Hãy lấy đức thương yêu anh em, mà yêu đương nhau và tôn trọng nhau*

( ROM. XII. 10 ). Lời ấy dạy chung mọi người giáo hữu hết thảy, thì huống nữa là kẻ làm lớn trong giáo hữu ; vì chưng nếu các chức không yêu nhau, cùng chẳng biết kỉnh trọng nhau, thì con em kỉnh trọng yêu đương các chức sao được? Nếu con em thấy được các chức mỗi người mỗi bụng, ai lo nhà nấy, chẳng mấy khi thăm viếng nhau ; hay cãi lẫy nhau, lại khi cãi lẫy nhau thì nói không nên thân một lời. Như vậy còn chi là thể thống, còn chi là chức quyền? Một mai thấy con em có đứa ngang dầu cứng cổ, ăn nói ngổn ngang, chẳng kể chi đến hàng chức việc, thì các chức ắt phải ngậm miệng làm thinh, vì thấy dây leo là tại mình đã buộc choái. Ấy là đều rất khốn nạn, làm cho các chức ra kém thể thống là dường nào! Mà đều ấy tại ai?

Cũng vì tại mình khuấy mình mà chớ. Bởi các chức chẳng yêu nhau, nên lại sinh đều khiến chuyện hại nhau : ấy lại càng thêm khốn cũng sinh nhiều đều tệ hơn nữa. Bởi chẳng ưa nhau có khi lại bày đều bỏ vạ cho nhau, phỉnh phờ dối trá cha sở, để cho người tin dùng đến mình mà bỏ người kia. Có khi vào ra thưa thốt nịnh tà cách nầy thế nọ quỉ quyệt xuyên hoa, làm cho người lầm mà mất lòng tin cậy ông kia, lại cho mình đặng vững quyền mạnh thế. Có khi chẳng những ra sức lấy lòng cha sở, lại cũng phóng tài theo nhơn tâm : sẵn bạc tiền đem ra lấy lòng thiên hạ, miễn cho đặng ăn trước ngồi trên, còn tài đức thể nào cũng chẳng lo gì đến, câu ích kỷ hại nhơn

là đều rất ác nghiệp mà kẻ ấy nào kể là chi. Trong hàng chức việc mà có người nào như vậy, thì làm rối việc là thể nào!

Xin quí chức hãy nhớ phận sự mình làm chức việc là lo giúp việc Chúa, cho sáng danh Cha cả, cùng cho con em trong họ mọi người đặng nhờ phần ích. Nào có phải cầu chi của đời mà lo tranh quyền kiếm thế? Làm ông nầy hay là ông nọ cũng là chủ một ý như nhau, thì cần gì phải kiếm thế cho đặng chức lớn quyền cao? Sao không nhớ lời Chúa đã dặn: *Người thế gian muốn làm lớn để cai trị kẻ khác; còn phận bay thì Tao bảo cho biết: Ai làm lớn trong anh em, thì làm đầy tớ.* Các chức có ai không ưa nhau, mà xoi móc sinh sự cho nhau, thì giai do cũng bởi muốn cao chức lớn quyền; thấy mình có chút tài trí của cải gì hơn thì tưởng mình phải làm lớn, kẻ khác phải trụt xuống để nhường chức trên cho mình.

Ôi! Đó thật là nòi giống Luxiphe, trong nước Chúa trị chẳng chịu được thứ người thể ấy. Vậy xin quí chức hãy nghiệm xét coi thử mình đã nhiễm nết xấu ấy ít nhiều chăng. Nếu có thì hãy khử trừ cho kịp mà nắm giữ một lòng yêu nhau, trên thuận dưới hoà; như vậy mới lo được việc họ đương cho mọi bề thanh thoả.

BÀI THỨ XI

## Kẻ làm chức việc phải có lòng lo về của họ là thể nào.

Tánh người ta vốn thì hay lo thâu tích tiền bạc; song rủi có nhiều kẻ mắc câu: *của mình thi muốn để trên tra, của người ta thi muốn tha cho mòn.* Của mình thì muốn nhơn nhịn, lo ăn làm cho có nhiều, đến khi tiêu cũng biết đàng tiết kiệm; song đến của kẻ khác thì làm như con không đẻ không thương, như là của chung, thì kể như tuồng là không chủ, muốn xới bớt tiêu pha chừng nào, cũng cầm bằng vô tội; song người lương thiện dám làm thể ấy đâu: Dẫu bên lương người ta cũng tin rằng: *Hoạnh tài bất phú*, của lấy hoặc dùng trái phép, thì chẳng làm cho mình ra giàu được. Biết mấy kẻ xưa nay làm chức việc làng năm ba năm ngó bộ hào phú, khi thôi việc cách ít lâu liền ra nghèo xơ. Đó ăn cũng vì câu: Nhơn công thiệp tư, thừa lúc lo việc chung, mà đã lo cho cái bụng riêng, sẵn lúa làng tiền họ, dùng như ý chẳng kiêng, vì đó mà phải tàn điêu xiêu bại.

Ở qui chức, ta làm chức việc họ, để chăn ngó con em, lại để xem sóc mọi đều trong họ. Ấy chẳng phải là lo của thiêng liêng trong họ mà thôi, mà lại còn phải lo về ích phần đời của họ nữa. Vì chưng của chung họ thường năm cũng co tiêu pha việc nầy việc khác; lại có khi cũng lo đến việc

đại sự như làm nhà thờ, sửa nhà thờ, v.v.; nếu các chức chẳng nghĩ đến các việc ấy, mà lo cho họ có lương đống, thì khó mà lo xuôi mọi việc.

Vậy muốn cho có lương đống, thì làm sao? Âu là phải phụ nhau mà lo về của họ: lo làm ra cho có nhiều, và tiêu pha thì phải lo cho tiết kiệm; đừng kiếm chuyện cho có miếng ăn, miếng nhờ, mà hao phí của họ. Đã làm thiệt hại cho họ, lại thêm dịp cho con em chê bai gièm siểm. Của chung họ là của con nhà đạo đức đã cúng vào để lo việc Chúa, mà ta lấy tiêu pha những việc dở dang, thì nỡ phải là chiếm đoạt của Chúa sao? Của chung họ có khi là của ba lợi bởi điền thổ người xưa cúng cấp, để trông nhờ phần hồn. Nếu ta tiêu trái lẽ, thì nỡ phải là trái ý những kẻ ấy sao? Của chung họ có khi là bởi tiền vạ tội kẻ nọ người kia đã nạp, nếu ta lấy đó mà ăn uống chút gì cho vui miệng, thì nỡ phải là dở người lắm sao? Nếu không có dịp người ta phạm tội, thì mình làm sao? Âu là chẳng nên thừa khi nước đục mà bắt cá như vậy.

Vã ta đã thấy lời các Đấng Bề trên cứ in hằng năm trong Lịch mà nhắc đi nhắc lại cho ta biết phải ân cần lo lắng về của chung họ là thể nào. Lại kẻ tự ý thiện hành tiêu pha của họ, hoặc vay mượn mà chẳng có phép bề trên, thì tội ngăm đến vạ dứt phép thông công; quí chức nghĩ làm sao, âu là phải tin rằng: dầu các Đấng Bề trên, dầu Hội thánh cũng lấy sự tự hành tiêu pha của họ làm đều rất đáng chê đáng gớm. Mọi người trong họ cũng lấy đều ấy làm gai mắt xúc ý lắm;

cho nên giả như con em thấy các chức tiêu pha của họ không trúng phép, thì ai nấy cũng nản lòng không còn muốn cúng cấp gì nữa.

Chẳng những các chức không nên tiêu dùng của họ cách trái lẽ như vậy, mà lại còn phải lo giữ thâu tích. Khi họ có thói cho vay cho tạm, thì phải lựa nơi chắc chắn đáng tin, mới nên cho vay tạm, đến khi đòi lại cũng phải lo cho đẳng thẳng, đừng vị nề thiên tư, mà thành lôi thôi hư việc; nhứt là mình có vay tạm, thì phải kíp hoàn túc số, mới nói nổi con em, bằng không ắt nó sẽ so đo, mà dề nợ lâu ngày lâu tháng, có khi trót đời không trả, như vậy của họ phải thiệt hại biết là chừng nào! mà sự thiệt hại ấy bởi ai, âu là cũng vì các chức mà chớ.

Nói về bạc tiền lúa thóc mà của cải đồ đoàn của họ cũng vậy: các chức phải chăm lo giữ gìn, chớ để sơ sài thất lật; phải để cho có chỗ có nơi, chẳng phải bạ đâu quăng đó. Ví dụ như liễn cờ, màn trướng, họ đã sắm ra, hay là người ta dâng cúng, nếu bỏ vấy vá tất bật, thì còn chi nữa mà dùng? Kẻ đã sắm cho, hay là người đã dâng cúng thấy vậy, nỡ đau lòng xót ruột sao? Dầu việc giữ gìn các đồ ấy đã trạch trí có người, thì phận sự các chức còn phải tuần túc coi ngó, coi kẻ ấy có giữ gìn cẩn thận chăng.

Tắt một lời, xin quí chức năng nhớ rằng: mình là chức việc, cho nên trăm việc phải chăm lo: lo cho họ đương hai bề thới thạnh, lo cho trọn đạo Chúa mọi việc rỡ ràng, con em thuận hoà, các

chức an hảo, nhà thờ họ cho sạch sẽ vẽn vang, của tiền họ đừng xí xài thất lật.

Có đặng như vầy, mới trọn câu Mục-lệ đã chép rằng: « Trước phải chánh tâm tu thân, sau an nhơn hoá chúng, lại trau giồi gương tốt, phòng giác kẻ hậu tri, thật mới là đáng quí sở ti, nên người quân tử... Nếu ta hết sức lo gìn chức trọng, Đ C T. ắt chẳng quên công. »

— CHUNG —

# Mục lục

*Lời bảo* 3
1 — Vì ý nào mà đặt lên các chức 5
2 — Tiếng chức việc nghĩa là gì 7
3 — Kẻ làm chức việc phải có tài đức 10
4 — Phải có tài đức nào 13
5 — Phải có lòng sốt sắng đạo đức 16
6 — Phải có đức yêu người 20
7 — Phải có đức khôn ngoan dè giữ 23
8 — Phải có đức chịu khó nhịn nhục 26
9 — Phải hoà rập cùng nhau 29
10 — Phải có lòng yêu đương kính nể 33
11 — Phải có lòng lo về của họ 36

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

